TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: **126**/2020/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2020/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Kpă T**, sinh năm 1988;

Trú tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà **Rơ Ô H N**, sinh năm: 1992.

Trú tại: Buôn L, xã K, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Kpă T và bị đơn Rơ Ô H N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Rơ Ô H T1, sinh ngày 13/5/2011 cho bị đơn Rơ Ô H N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn Kpă T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn Kpă T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Kpă T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0006254 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên. Trả lại nguyên đơn Kpă T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S(2);
- UBND xã K;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Sô Thị Mẹo